

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng về công tác dân số
và nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới trên địa bàn
tỉnh Hậu Giang đến năm 2030

Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện Chương trình số 144-CTr/TU ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới”, công tác dân số của Tỉnh đã đạt được một số kết quả quan trọng. Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò và tầm quan trọng của công tác dân số đã được nâng lên rõ nét; kịp thời cụ thể hóa, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân số và nâng cao chất lượng dân số; nội dung, phương pháp thực hiện có nhiều đổi mới, sáng tạo, có chiều sâu, duy trì đạt và vượt các chỉ tiêu về dân số như: Tăng tuổi thọ trung bình, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, tử vong bà mẹ và trẻ em, cải thiện tâm vóc, thể lực người dân,... góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Tuy nhiên, hiện nay công tác dân số của Tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức như: Mức sinh thấp (năm 2021 chỉ đạt 1,24 con/bà mẹ, là Tỉnh đứng thứ 9 trong nhóm 21 Tỉnh, thành trong cả nước có mức sinh thấp); số người trong độ tuổi lao động từ 15 - 59 tuổi đang có chiều hướng giảm, thời kỳ cơ cấu dân số vàng qua nhanh; tỷ số giới tính khi sinh tăng, giảm không ổn định, có năm lên đến 114 bé trai/100 bé gái (mức tự nhiên là 103 - 107 bé trai/100 bé gái); chất lượng dân số từng bước được cải thiện nhưng chưa bền vững, còn chậm so với yêu cầu phát triển;...

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là do một số cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của công tác dân số và phát triển trong tình hình mới; chưa thấy được tính chất lâu dài của công tác dân số để có sự chuẩn bị từ sớm và có những giải pháp mang tính đột phá; năng lực thực tiễn làm công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; trình độ dân trí, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn, chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, chưa có điều kiện để thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dân số.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, thực hiện tốt quan điểm, chủ trương chuyển trọng tâm chính sách dân

số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng già hóa dân số trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tập trung quán triệt và thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân số và phát triển

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới” và Chương trình số 144-CTr/TU ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW; phấn đấu đến năm 2030 phải đạt được các chỉ tiêu đã được xác định trong Nghị quyết số 21-NQ/TW và Chương trình số 144-CTr/TU.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyên trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng, chủ động thích ứng với già hóa dân số, phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Xác định công tác dân số và nâng cao chất lượng dân số là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đồng thời, đưa nội dung này vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, cơ quan, đơn vị trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp về dân số và phát triển; định kỳ hàng năm, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá nghiêm túc tình hình thực hiện chính sách dân số của đơn vị, địa phương, kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những hạn chế, yếu kém, đề ra các giải pháp, nhiệm vụ để thực hiện có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Phát động phong trào thi đua, kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có những giải pháp hiệu quả, mô hình sáng tạo trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ về dân số và nâng cao chất lượng dân số.

- Quan tâm chỉ đạo, vận động toàn xã hội tham gia công tác dân số và phát triển; ưu tiên bố trí nguồn ngân sách Nhà nước một cách hợp lý, hiệu quả cho công tác dân số và phát triển, nhất là các mục tiêu về: Chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe người cao tuổi, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao,... Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư vào các chương trình, mục tiêu dân số và phát triển, nhất là công tác xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư vào các dịch vụ thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, thể dục, thể thao,... góp phần nâng cao thể lực, trí lực cho nhân dân.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân số

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thông về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về

dân số, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội về ý thức, trách nhiệm đối với công tác dân số và tầm chiến lược lâu dài của công tác dân số và phát triển.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền, truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân số và phát triển. Nội dung tuyên truyền, ngoài các mục tiêu, chỉ tiêu trong Nghị quyết số 21-NQ/TW, Chương trình số 144-CTr/TU, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, cần tập trung vào những mục tiêu, chỉ tiêu mà đơn vị, địa phương đang gặp khó khăn như: Mức sinh thấp, tỷ số giới tính khi sinh chênh lệch lớn, chất lượng dân số chậm cải thiện,...

3. Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số và phát triển

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số và phát triển, tạo sự đồng thuận cao trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về chuyển trọng tâm chính sách từ tập trung vào kế hoạch hóa gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương, đơn vị. Đưa công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu, của các cấp ủy, chính quyền.

- Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải tiên phong, gương mẫu thực hiện chủ trương, chính sách về dân số, nhất là sinh đủ 02 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, gia đình hạnh phúc, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

4. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đột phá, sáng tạo một số nội dung trọng tâm của công tác dân số để tăng tỷ suất sinh thô, giảm chỉ số chênh lệch về giới tính, kéo dài thời kỳ cơ cấu dân số vàng

- Thực hiện tốt cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có đủ 02 con, trong đó chú trọng vận động, khích lệ, động viên, tư vấn cho những cặp vợ chồng có mức sinh thấp và những cặp vợ chồng có điều kiện về kinh tế, điều kiện nuôi dạy con tốt sinh đủ 02 con; duy trì kết quả ở nơi đã đạt mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa nông thôn và thành thị.

- Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích, khen thưởng cho những cặp vợ chồng sinh 02 con một bề là con gái, thực hiện tốt các giải pháp về bình đẳng giới, tích cực phát huy vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

- Phát huy tối đa lợi thế dân số vàng, phân công lao động hợp lý; đào tạo nghề đúng địa chỉ; xây dựng kế hoạch ứng phó với thời kỳ già hóa dân số phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

5. Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công tác viên làm công tác dân số

- Ôn định bộ máy tổ chức dân số các cấp, xây dựng và triển khai thực hiện mô hình công tác viên dân số, gia đình và trẻ em; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hợp lý đối với cán bộ, công tác viên làm công tác dân số để đảm bảo đội ngũ này được cập nhật kiến thức, nghiệp vụ và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về công tác dân số.

- Có chế độ chính sách phù hợp cho đội ngũ công tác viên làm công tác dân số để động viên, khích lệ sự tham gia tích cực của đội ngũ này trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về dân số.

6. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh phối hợp với các ngành chức năng trong công tác tuyên truyền, giáo dục để vận động toàn xã hội cùng tham gia thực hiện Chỉ thị này.

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị này, hàng năm có bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét các chủ trương, chính sách, ngân sách đầu tư cho công tác dân số và mục tiêu dân số phát triển theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện; định kỳ báo cáo và tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định. Hướng dẫn công tác tuyên truyền về nội dung Chỉ thị này.

- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị này phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương.

Chỉ thị này được phổ biến đến đảng viên và triển khai trên các phương tiện thông tin truyền thông để nhân dân trên địa bàn Tỉnh được biết, thực hiện.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- BTGTW (Vụ các vấn đề xã hội),
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- BCS đảng UBND tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.N

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ


Trần Văn Huyền
Trần Văn Huyền